

Số: 2804 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lao động - Tiền lương; Việc làm; An toàn, vệ sinh lao động và Quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 09/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 09/2026/TT-BNV các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 663/TTr-SNV ngày 15/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung; 14 TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt 03 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trong lĩnh vực Lao động - Tiền lương; Việc làm; An toàn, vệ sinh lao động và Quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ (*Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- TTHC có mã số 1.000414 tại Mục I Phụ lục I kèm theo Quyết định này: có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026 đến ngày 28/02/2027;

- TTHC có mã số 1.015021 và 1.013734 tại Mục I Phụ lục I kèm theo Quyết định này: có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/6/2026.

- 14 TTHC bị bãi bỏ tại Mục II Phụ lục I kèm theo Quyết định này: có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 28 tháng 02 năm 2027.

2. Bãi bỏ các TTHC và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết các TTHC sau:

2.1. Bãi bỏ các TTHC:

- Các TTHC có số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5 tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ;

- Các TTHC có số thứ tự 1, 3, 4 tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố TTHC mới ban hành, được sửa đổi lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An;

- TTHC có số thứ tự 1 Mục II tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 08/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực lao động, tiền lương, quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh, Sở Nội vụ;

- Các TTHC có số thứ tự 4, 5, 6, 7 tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc Công bố Danh mục TTHC (cấp tỉnh) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ Nghệ An;

- TTHC số 2 Mục 1 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2085/QĐ- UBND ngày 01/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc Công bố Danh mục TTHC mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Lưu trữ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

2.2. Bãi bỏ quy trình giải quyết TTHC:

- Các quy trình giải quyết TTHC có số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Nghệ An;

- Các quy trình giải quyết TTHC có số thứ tự 1, 3, 4 Mục IV tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực Lao động, Tiền lương, Quản lý lao động ngoài nước, Việc làm, An toàn lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Các quy trình giải quyết TTHC có số thứ tự 4, 5, 6, 7 Mục I Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực Lao động, Tiền lương, Quản lý lao động ngoài nước, Việc làm, An toàn lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Quy trình giải quyết TTHC số 2 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Thành);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thiện);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Kh).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thái Văn Thành



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

(Kèm theo Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Hiệu lực thi hành
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG							
1.	1.000414	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động ¹	- 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với việc chấp thuận rút tiền ký quỹ của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; - 01 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An); - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia mức	Không	- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao	- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; Ngân hàng nhận tiền ký quỹ; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh	Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 28/02/2027

¹ Thủ tục hành chính này được sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; yêu cầu, điều kiện; căn cứ pháp lý.

			làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với việc cho doanh nghiệp cho thuê lại rút tiền ký quỹ của Ngân hàng nhận ký quỹ.	độ trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		động và quan hệ lao động; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.		
II LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC								
1	1.015021	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập ²	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An); - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã,	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,	Sở Nội vụ	Từ ngày 30/6/2026

² Thủ tục hành chính này sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.

				phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia mức độ trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; - Nghị định 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 09/2026/TT-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ		
--	--	--	--	--	--	--	--

						trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/04/2026 về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.		
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC							
1	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết ³	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An); - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ qua Cổng	Không	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; - Nghị định số 45/2025/NĐ-	UBND cấp xã.	Từ ngày 30/6/2026

³ Thủ tục hành chính này được sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý.

				Dịch vụ công Quốc gia mức độ trực tuyến toàn trình tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn		CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 09/2026/TT-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.		
--	--	--	--	---	--	---	--	--

Phần II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC	Hiệu lực thi hành
I	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước			
1.	1.013733	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027
II	Lĩnh vực Việc Làm			
2.	2.002824	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027
3.	2.002825	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027
4.	2.002826	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027
5.	2.002827	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027
6.	2.002828	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027
III	Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động			
7.	2.000134	Khai báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027
8.	1.005449	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP	Từ ngày 01/7/2026 đến

		động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	ngày 18/5/2026 của Chính phủ	28/02/2027
9.	1.005450	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027
IV Lĩnh vực Lao động - Tiền lương				
10.	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027

11.	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027
12.	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027
13.	1.000436	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027
V	Lĩnh vực Lưu trữ			
14.	1.013934	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ	Từ ngày 01/7/2026 đến 28/02/2027

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG, QUẢN LÝ
LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thủ tục Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động (1.000414)

TT công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện(tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; - Trường hợp đầy đủ thành phần hồ sơ hợp lệ theo quy định: tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Phòng Lao động - Việc làm - An toàn lao động; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định: thực hiện trả lại cho người dân có ghi rõ lý do.	4 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Lao động - Việc làm - An toàn lao động	Nhận hồ sơ điện tử và phân công chuyên viên thẩm tra xử lý hồ sơ.	4 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Lao động - Việc làm - An toàn lao động	Tham mưu xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	16 giờ làm việc	

Bước 4	Lãnh đạo Phòng Lao động - Việc làm - An toàn lao động	Thẩm định, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	8 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Ký Tờ trình trình UBND tỉnh đồng ý để doanh nghiệp cho thuê lại lao động rút tiền kỹ quỹ.	6 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở	- Lấy số văn bản và đóng dấu, phát hành; - Chuyển Tờ trình và hồ sơ tới Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	2 giờ làm việc	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Nhận hồ sơ điện tử và phân công chuyên viên tham mưu, xử lý hồ sơ.	2 giờ làm việc	
Bước 9	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	- Tham mưu thẩm tra hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển bộ phận Văn thư.	36 giờ làm việc	
Bước 10	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	Lấy số văn bản, đóng dấu, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).	2 giờ làm việc	
Bước 11	Bộ phận Trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển kết quả theo quy định)</i>	- Thông báo cho cá nhân, tổ chức; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	Không quy định thời gian	

Tổng thời gian giải quyết TTHC	80 giờ làm việc (10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).
---------------------------------------	--

2. Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập (1.015021)

Bước thực hiện	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; - Trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận: Cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn Sở Nội vụ; - Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền tiếp nhận thì từ chối tiếp nhận hồ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ thành phần thì không tiếp nhận và hướng dẫn bổ sung hồ sơ.	02 giờ làm việc	Toàn trình
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Lao động – Việc làm – An toàn lao động, Sở Nội vụ	Nhận hồ sơ và phân công chuyên viên thẩm tra xử lý hồ sơ.	03 giờ làm việc	
Bước 3	Chuyên viên Phòng Lao động –Việc làm – An toàn lao động, Sở Nội vụ	Tham mưu xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	08 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Lao động – Việc làm – An toàn lao động, Sở Nội vụ	Thẩm định, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước khi trình Lãnh đạo Sở xem xét ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nội vụ	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính chuyển Văn thư Sở.	04 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư Sở Nội vụ	Vào sổ, phát hành văn bản; Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công nơi nộp hồ sơ hoặc nơi tổ chức, cá nhân đăng ký	03 giờ làm việc	

Bước thực hiện	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (Mỗi ngày tính 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		nhận kết quả (chuyển kết quả điện tử và bản giấy).		
Bước 7	Bộ phận Trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển kết quả theo quy định)</i>	- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 giờ làm việc (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

3. Thủ tục Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết (1.013734)

TT công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định)</i>	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; - Trường hợp đủ điều kiện tiếp nhận: Cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và chuyển hồ sơ giấy đến Lãnh đạo Phòng chuyên môn Sở Nội vụ; - Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền tiếp nhận thì từ chối tiếp nhận hồ; trường hợp hồ sơ không đầy đủ thành phần thì không tiếp nhận và hướng dẫn bổ sung hồ sơ.	4 giờ làm việc	Một phần
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Văn hóa-Xã hội cấp xã	Tiếp nhận hồ sơ điện tử và phân công chuyên viên thẩm tra xử lý hồ sơ.	4 giờ làm việc	

Bước 3	Chuyên viên Phòng Văn hóa- Xã hội cấp xã	Tham mưu xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	12 giờ làm việc	
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Văn hóa- Xã hội cấp xã	Thẩm định, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	8 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo UBND xã	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết.	8 giờ làm việc	
Bước 6	Văn thư UBND xã	- Lấy số văn bản và đóng dấu, phát hành; - Chuyển kết quả tới Trung tâm Phục vụ hành chính công.	4 giờ làm việc	
Bước 7	Bộ phận Trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển kết quả theo quy định)</i>	- Thông báo cho cá nhân, tổ chức; - Xác nhận trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.	Không quy định thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		40 giờ làm việc (5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN